CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT QK9
BỆNH VIỆN QUÂN Y 120

Số: 2049 /QĐ-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 13 tháng11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự toán: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, ổ cứng máy chủ và mực in phục vụ hoạt động chuyên môn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUÂN Y 120

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT- BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT- BT ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 của Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Xét đề nghị của Tổ Mua sắm tại Tờ trình số 479/TTr-TMS ngày 12 tháng 11 năm 2026 về việc trình duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự toán: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, ổ cứng máy chủ và mực in phục vụ hoạt động chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự toán: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, ổ cứng máy chủ và mực in phục vụ hoạt động chuyên môn với nội dung chính như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ Mua sắm chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về quản lý Đấu thầu.

Điều 3. Tổ Mua sắm, Ban Kế hoạch – Tổng hợp, Tài chính Bệnh viện và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TMS.H04.

GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 2049 /QĐ-BV ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*								
1	Bệnh viện Quân y 120	Gói thầu số 01: Mua thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn	Mua bộ máy tính để bàn; máy in và màn hình máy tính LCD	919.998.000	Chi hoạt động sự nghiệp năm 2026	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	30 ngày	Tháng 11 năm 2026	Hợp đồng trọn gói	60 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
2		Gói thầu số 02: Mua ổ cứng SSD cho máy chủ	Mua ổ cứng SSD	210.600.000		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn				30 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3		Gói thầu số 03: Mua mực in quý IV năm 2026	Mua mực in cho máy in	477.650.000		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn				60 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
Tổng giá gói thầu				**1.608.248.000**	***(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm lẻ tám triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng ./.)***						

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm lẻ tám triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng./.)

Phụ lục II
DANH MỤC HÀNG HÓA
Mua thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn

(Kèm theo Quyết định số 2049 /QĐ-BV ngày 13 / 11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên hàng hóa	Ký, mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1	Bộ máy tính để bàn	T12700	FPT	Việt Nam	2026	Vi xử lý: Intel Core i7 12700 Processor (2.10Ghz Max Turbo 4.90GHz/25MB Smart Cache/12C/20T) Bo mạch chủ: Chipset: Chipset Intel® H610 Express Intel® Socket LGA1700 S/p Intel® CoreTM, Pentium® Gold and Celeron® processors Cổng giao tiếp: 1 x cổng PS/2; 1 x Parallel connector; 1xVGA port; 1 x HDMI port; 1 x DVI-D port; 1 x Display port; 3 x USB 3.2 port(s) type A; 1 x USB 3.2 port type C; 2 x USB 2.0 port(s); 6 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector); 1 x RJ-45 port; 3 x audio jacks; 1 x M.2 connector for storage; 1 x SPDIF out connector; 1 x Chassis intrusion header; 1 x TPM header. Khe cắm: 1 x PCIe 4.0x16 slot, 1 x PCI slot, 2 x PCIe 3.0x16 slot, 4 x DIMM DDR5 U-DIMM slot, 2 x DIMM DDR4 U-DIMM slot Serial ATA: 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports Cổng COM: 1 x COM port; 1 x COM connector; Cổng âm thanh: 1 x Headphone; 1 x MIC in, Realtek ALC897 Bộ nhớ: 16GB DDR4 Bus 3200MHz Ổ cứng SSD: SSD 512GB Sata Ổ cứng SSD: SSD 1TB Sata Màn hình: FPT LED 24.5": Kích thước 24.5" inch W-LED, Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full	24 tháng	Bộ	20	32.065.200	641.304.000

Stt	Tên hàng hóa	Kỹ, mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VNĐ)
						HD), Thời gian đáp ứng: 4ms, Độ sáng: 300 cd/m2, Độ tương phản tĩnh: 3500:1, Cổng tín hiệu đầu vào: HDMI 1.4 và VGA. Thùng máy & nguồn: FPT mATX front usb & audio with PSU 450W Bàn phím: FPT Standard Chuột: FPT Optical Hệ điều hành: Windows 11 Pro bản quyền (license)					
2	Máy in laser	LBP 325X	Canon	Châu Á	2025 trở về sau	IN: - Phương thức in: In tia laser đơn sắc - Tốc độ in: A4 - 43ppm, Letter - 45 ppm, 2 mặt 36 ppm (A4) / 37 ppm (Letter). - Độ phân giải khi in 600 x 600 dpi - Chất lượng in với Công nghệ Làm mịn Hình ảnh 1.200 (tương đương) x 1.200dpi (tương đương) - Thời gian khôi phục (Từ chế độ Nghỉ): 3,0 giây hoặc ít hơn 30 giây - In đảo mặt tự động: Có (Tiêu chuẩn) - Khổ giấy khả dụng cho in đảo mặt tự động: A4, Letter, Legal, Foolscap, Indian Legal - Lề in: 5mm - Trên, dưới, phải, trái (Bao thư: 10mm) - Tính năng in: Poster, Booklet, Watermark, Page Composer, Toner Saver XỬ LÝ GIẤY Nạp giấy (định lượng 80g/m²), Lượng giấy nạp tối đa 2.300 tờ, Giấy xuất 250 tờ, Khổ giấy Khay Cassette / Khay nạp giấy gắn ngoài A4, B5, A5, A6, Letter, Legal, Statement, Executive, Foolscap, Indian Legal Tùy chỉnh (Tối thiểu 105,0 x 148,0mm tới Tối đa 216,0 x 355,6mm), Loại giấy Plain, Heavy, Recycled,	12 tháng	Cái	10	15.012.000	150.120.000

Stt	Tên hàng hóa	Kỹ, mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VNĐ)
						Label, Index Card, Postcard, Bao thư. Trọng lượng giấy Khay Cassette / Khay nạp giấy gắn ngoài 60 tới 120g/m², Khay đa mục đích 60 tới 199g/m² THÔNG SỐ CHUNG - Bộ nhớ thiết bị: 1 GB - Màn hình hiển thị: Màn hình LCD cảm ứng màu 5.0" - Kích thước (W x D x H): 417 x 376 x 275 mm - Trọng lượng: Xấp xỉ 11,5 kg (không có cartridge) - Điện năng tiêu thụ: Tối đa 1.380 W hoặc ít hơn					
3	Máy in laser	LBP 6030	Canon	Châu Á	2025 trở về sau	IN: - Phương pháp in: In laser đen trắng - Tốc độ in: Khổ A4: 18 trang/phút Up to 18 ppm, Khổ Letter: 19 trang/phút. - Độ phân giải khi in 600 x 600 dpi - Chất lượng in ảnh nhờ: 2400 (tương đương) × 600dpi - Thời gian khởi động: 10 giây hoặc ít hơn XỬ LÝ GIẤY - Khay nạp giấy (chuẩn) 150 tờ (định lượng 80g/m2, Khay đỡ bản in 100 tờ (giấy ra úp mặt xuống) (định lượng 80g/m2, Khổ giấy A4, B5, A5, Legal*1, Letter, Executive, 16K, Envelope COM10, Envelope Monarch, Envelope C5, Envelope DL - Khổ chọn thêm: Chiều rộng 76,2 đến 215,9mm x Chiều dài 188 đến 355,6mm, Định lượng giấy 60 đến 163g/m2, Loại giấy: Giấy thường, Giấy dày, Giấy trong suốt, Giấy dán nhãn, Giấy bao thư. THÔNG SỐ CHUNG:	12 tháng	Cái	10	2.732.400	27.324.000

Stt	Tên hàng hóa	Kỹ, mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VNĐ)
						- Màn hình điều khiển: 2 màn hình LED, 2 phím nhấn thao tác vụ - Dung lượng bộ nhớ: 32MB - Kích thước (W x D x H): 364 x 249 x 199mm - Trọng lượng: Xấp xỉ 5,0kg (không bao gồm ống mực) - Mức tiêu thụ điện tối đa: 840W hoặc thấp hơn					
4	Máy in laser màu	LBP 621CW	Canon	Châu Á	2025 trở về sau	IN - Phương pháp in: In tia laser màu - Tốc độ in: A4 18 / 18 ppm (Đen trắng / Màu), Letter: 18 / 18 ppm (Đen trắng / Màu), Đảo mặt - Độ phân giải khi in 600 x 600 dpi - Chất lượng in với Công nghệ Làm mịn Hình ảnh: 1.200 (tương đương) x 1.200dpi (tương đương) - Thời gian khởi động: 13 giây hoặc ít hơn XỬ LÝ GIẤY '- Nạp giấy (định lượng 80g/m²), Khay Cassette tiêu chuẩn 250 tờ, Khay đa năng 1 tờ, Lượng giấy nạp tối đa 251 tờ, Lượng giấy xuất ra 100 tờ. - Kích cỡ giấy: Khay Cassette tiêu chuẩn A4, B5, A5, Letter, Legal, Statement, Executive, Government Letter, Government Legal, Foolscap, Indian Legal, Tùy chỉnh (tối thiểu 76,2 x 127,0mm to Max. 216.0 x 355.6mm). - Khay đa năng A4, B5, A5, Letter, Legal, Statement, Executive, Government Letter, Government Legal, Foolscap, Indian Legal, Index Card. Envelope: COM10, Monarch, C5, DL Tùy chỉnh (tối thiểu 76,2 x 127,0mm tới tối đa 216,0 x 355,6mm)	12 tháng	Cái	5	8.748.000	43.740.000

Stt	Tên hàng hóa	Kỹ, mã hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Bảo hành	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VNĐ)
						THÔNG SỐ CHUNG - Bộ nhớ thiết bị: 1 GB - Hiển thị LCD: Màn hình LCD 5 dòng - Kích thước (W x D x H): 430 x 418 x 287mm - Trọng lượng: 12,8 kg - Mức tiêu thụ điện tối đa: 850W hoặc ít hơn					
5	Màn hình máy tính LCD	E272 6HS	Dell	Châu Á	2025 trở về sau	- Tên thiết bị: Màn hình vi tính Dell Pro E2726HS 27 inch. - Kích thước: 27 inch. - Độ phân giải: Full HD (1920 × 1080). - Tấm nền: IPS, góc nhìn rộng. - Tần số quét: 100Hz. - Cổng kết nối: HDMI, DisplayPort (DP), VGA. - Màu sắc: Đen.	36 tháng	Cái	15	3.834.000	57.510.000
Tổng cộng: 05 khoản											**919.998.000**

(Bằng chữ: Chín trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng./.)

Phụ lục III

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua ổ cứng SSD cho máy chủ

(Kèm theo Quyết định số 2049 /QĐ-BV ngày 13 / 11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)

ĐVT: Đồng

Stt	Tên hàng hóa	Model	Mô tả chi tiết	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Bảo hành	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Ổ cứng Dell 3.84TB SSD SATA 6Gbps Read Intensive 512e 2.5in Hot-plug + Tray	0H82PN	- Dung lượng: 3.84TB - Loại ổ cứng: SSD (Solid State Drive) - Giao tiếp: SATA 6Gbps - Chuẩn kích thước: 2.5 inch - Phân loại tải ghi: Read Intensive - Định dạng sector: 512e - Khả năng thay thế: Hot-Plug (hỗ trợ tháo lắp nóng) - Phụ kiện đi kèm: Khay ổ cứng Dell (Drive Tray) - Khả năng tương thích: Dành cho máy chủ Dell hỗ trợ ổ cứng SSD SATA 2.5 inch theo cấu hình của nhà sản xuất.	Dell	Hàn Quốc	2025	24 tháng	Cái	4	52.650.000	210.600.000
Tổng cộng: 01 khoản											**210.600.000**

(Bằng chữ: Hai trăm mười triệu, sáu trăm nghìn đồng./.).

Phụ lục IV
DANH MỤC HÀNG HÓA
MỰC IN QUÝ IV NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 2049 /QĐ-BV ngày 13 / 11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm SX	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Hộp mực in có mực CBT-Q2612A	Mã hộp mực: CBT-Q2612A; Màu đen; Dung lượng in: 2.000 trang (độ phủ mực 5%)	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	30	650.000	19.500.000
02	Hộp mực in có mực CBT-Q5949A	Mã hộp mực: CBT-Q5949A; Màu đen; Dung lượng in: 3.000 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	03	650.000	1.950.000
03	Hộp mực in có mực CBT-CF283/137/337	Mã hộp mực: CBT-CF283/137/337; Màu đen; Dung lượng in: 1.500 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	03	650.000	1.950.000
04	Hộp mực in có mực CBT-CB435A	Mã hộp mực: CBT-CB435A; Màu đen; Dung lượng in: 1.600 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	45	650.000	29.250.000
05	Hộp mực in có mực CBT-CF226A	Mã hộp mực: CBT-CF226A; Màu đen; Dung lượng in: 3.100 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	60	750.000	45.000.000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm SX	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
06	Hộp mực in có mực CBT-CF276A có chip	Mã hộp mực: CBT-CF276A; Màu đen; Dung lượng in: 3.100 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	35	1.600.000	56.000.000
07	Hộp mực in có mực CBT-CF289A có chip	Mã hộp mực: CBT-CF289A; Màu đen; Dung lượng in: 5.000 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	30	1.600.000	48.000.000
08	Hộp mực in có mực CBT-CRG-070 có chip	Mã hộp mực: CRG 070; Màu đen; Dung lượng in: 3.100 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	35	750.000	26.250.000
09	Hộp mực in có mực CBT-TN410	Mã hộp mực: CBT-TN410; Màu sắc: Đen; Dung lượng in: 2.600 trang A4 với độ phủ mực 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	03	750.000	2.250.000
10	Hộp mực in có mực CCT-CF500A/CF400A	Mã hộp mực: CCT-CF500A/CF400A; Màu đen; Dung lượng in: 1.500 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	85	900.000	76.500.000
11	Hộp mực in có mực CCT-CF501A/CF401A	Mã hộp mực: CCT-CF501A/CF401A; Màu sắc: Xanh; Dung lượng	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	65	900.000	58.500.000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm SX	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		in: 1.200 trang A4 với độ phủ 5%							
12	Hộp mực in có mực CCT-CF502A/CF402A	Mã hộp mực: CCT-CF502A/CF402A; Màu sắc: Vàng; Dung lượng in: 1.200 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	65	900.000	58.500.000
13	Hộp mực in có mực CCT-CF503A/CF403A	Mã hộp mực: CCT-CF503A/CF403A; Màu sắc: Đỏ; Dung lượng in: 1.200 trang A4 với độ phủ 5%	Zhongshan KingWay Image Co.,Ltd	Trung Quốc	2026	Hộp	60	900.000	54.000.000
Tổng cộng: 13 khoản									**477.650.000**

(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi đồng./.)